

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 31 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thiết và bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/4/1996 tại Tân Lạc – Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bình (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nụ; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2014/HSST ngày 19/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản. Ngày 23/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn Vượng –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hoà Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T2 sinh năm 1949. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

+ Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

+ Anh Bùi Văn N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt không có lý do.

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt H đi uống rượu tại quán của chị Nguyễn Thị Thủy ở khu Chiềng Khén, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/11/2021 thì cả ba đi về nhà. Tuấn điều khiển xe mô tô chở Hải còn Hà điều khiển xe mô tô một mình. Khi đi đến đoạn đường rẽ vào khu Thanh Định, thị trấn Mãn Đức thì T gặp nhóm đang đi xe mô tô gồm Bùi Văn T, Bùi Văn N, Bùi Văn Q và Bùi Văn Đ vừa đi ăn đêm tại quán Hoa Thi gần Trường trung học phổ thông Tân Lạc về. Lúc này, N chở Đ, còn T và Q mỗi người điều khiển một xe và T là người đi sau cùng. T quát to “đi cái kiểu gì đây”, T nói lại “đi kiểu gì đâu”. T và T1 lời qua tiếng lại nói nhau. Sau đó, T điều khiển xe chở H về nhà mình để ngủ. Về tới nhà, T xuống xe mở cổng thì thấy có ánh đèn của nhóm Bùi Văn T2 đi vào. Tuấn lấy điện thoại gọi cho H và nói “mày lên ngay nhà tao đi” rồi chạy vào nhà, qua ánh đèn điện thoại T nhìn thấy con dao để trên mặt bờ tường gần bể nước có đặc điểm dao lưỡi bằng kim loại, một đầu nhọn lưỡi sắc dài 20cm, bản rộng nhất 06cm, tay nắm bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm, lưỡi dao hoen rỉ, T cầm con dao bằng tay phải của mình và đi ra cổng thì thấy T1 cùng nhóm bạn đang đứng ở gần cổng nhà, các xe mô tô vẫn đang nổ máy và bật đèn thì T quát to “chúng mày đến đây làm gì”. Lúc này, H cũng đi xe mô tô đến. T nói tiếp “chúng mày đi xe kiểu gì, vào đây thích gì”. Sau đó, giữa T và T1 xảy ra cãi chửi nhau. T1 ngồi trên xe máy, chân phải để trên chỗ để chân bên phải, chân trái chống xuống đất và nói “đi kiểu gì, có giỏi thì bỏ dao ra”. Nghe vậy, T cầm dao bằng tay phải đứng cách T1 khoảng 5m lao đến chỗ T1, đâm thẳng vào đùi bên phải của T1. Thấy T cầm dao lao đến, T1 bước chân phải xuống đất đứng dậy định bỏ chạy nhưng không kịp, làm T đâm trúng mạng sườn bên phải của T1. Thấy dao đâm trúng T1, T rút dao ra rồi chạy vào nhà cất dao ở vị trí để dao lúc đầu. T1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Đến 13 giờ cùng ngày, T đến Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/TgT ngày 23/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Viết thương thấu bụng mạng sườn phải đã được phẫu thuật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%. Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 446/21/TC-ADN ngày 19/11/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên con dao gửi giám định: Dương tính. ADN thu từ con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Văn T1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội và không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập: Lời khai của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động đến ông nội về việc đứng ra bồi thường cho bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đầu thú. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận số tiền bồi thường 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 (Một) con dao bằng kim loại có 1 đầu nhọn, lưỡi sắc dài 20cm, bản rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm, rộng 03cm, lưỡi dao hoen rỉ, đã sử dụng cũ. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc: Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, éo le: Bố mất sớm, mẹ bỏ đi, bị cáo ở với ông bà nội đều đã già, gia đình thuộc hộ nghèo nên thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát là 30 tháng tù.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của người bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Sau khi phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt H đi uống rượu về đến đoạn đường rẽ vào khu Thanh Định, thị trấn Mãn Đức thì gặp nhóm đang đi xe mô tô gồm Bùi Văn T1, Bùi Văn N, Bùi Văn Q và Bùi Văn Đ cũng vừa đi ăn đêm về. Giữa Nguyễn Văn T và Bùi Văn T1 đã xảy ra lời qua tiếng lại nói nhau về việc đi xe vướng lối vào ngõ nhà mình. Sau đó, T chở H đi về nhà thì nhóm Bùi Văn T1 đi vào. Thấy vậy T đã chạy vào cầm con dao để trên bờ tường gần bể nước bằng tay phải và đi ra cổng thì thấy T1 cùng nhóm bạn đang đứng ở gần cổng nhà T. T nói “chúng mày đi xe kiểu gì, vào đây thích gì”. Sau đó, giữa T và T1 xảy ra cãi chửi nhau. T1 ngồi trên xe máy, chân phải để trên chỗ để chân bên phải, chân trái chống xuống đất và nói “đi kiểu gì, có giỏi thì bỏ dao ra”. Nghe vậy, T cầm dao bằng tay phải đứng cách T1 khoảng 5m lao đến chỗ T1, đâm thẳng vào đùi bên phải của T1. Thấy T cầm dao lao đến, T1 bước chân phải xuống đất đứng dậy định bỏ chạy nhưng không kịp dẫn đến Tuấn đâm trúng mạng sườn bên phải của anh T1. Hậu quả, anh T1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 25% sức khỏe. Bị cáo dùng dao là vật sắc nhọn, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức. Tuy nhiên, do đã uống rượu nên không kìm chế được bản thân, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm anh Tính gây thương tích, thể hiện tính xem thường sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

Ý kiến bào chữa của người bào chữa đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản. Ngày 23/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động đến ông nội về việc đứng ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo số tiền 11.000.000 đồng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đầu thú. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, éo le: Bố mất sớm, mẹ bỏ đi. Bị cáo sống với ông bà nội đều đã già. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* 01 (Một) con dao bằng kim loại, có một đầu nhọn, lưỡi sắc dài 20cm, bản rộng nhất 06cm, tay nắm bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm, lưỡi dao hoen rỉ. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Bùi Văn T1 đã được nhận số tiền bồi thường 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T2 đứng ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo số tiền 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này nên không đề cập giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/11/2021).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, có một đầu nhọn, lưỡi sắc dài 20cm, bản rộng nhất 06cm, tay nắm bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm, lưỡi dao hoen rỉ (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 12/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh

